TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 16 /2019/DS-ST Ngày 15/10/2019 *V/v: Kiện đòi tài sản*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Trọng Thinh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, Ông Tô Huy Bân

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 /10 /2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Kiện đòi tài sản lý số 45/2019/TLST- DS ngày 09/7/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55 /2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/9/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1973

HKTT: thôn Đô Đàn, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: khu 1, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh H, sinh năm 1975

HKTT; thôn Phong Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Đức T trình bày: Do có mối quan hệ quen biết từ trước và là đồng nghiệp trong ngành y tế trên dưới 20 năm, nên vào ngày 18/01/2016 tôi có cho anh H vay số tiền 50.000.000đ và ngày 21/01/2016 anh H nhận thêm số tiền 50.000.000đ, không có lãi suất, khi vay đôi bên có làm giấy tờ do anh H ký nhận, theo anh H nói với tôi, mục đích vay là gia đình anh H có việc cần dùng đến tiền, vay không thời hạn . Quá trình vay anh H không thực hiện đúng theo như giấy vay tiền tôi T đã nhiều lần yêu cầu anh H phải trả cho tôi số tiền trên anh H luôn né tránh đến nay vẫn không trả cho tôi. Nay tôi T có đơn khởi kiện yêu cầu anh H phải trả cho tôi số tiền là 100.000.000đ tiền gốc không yêu cầu anh H phải trả lãi.

Anh H trình bày: Do có quan hệ bạn bè với anh Nguyễn Đức T nên vào ngày 09/7/2015 tôi có cho chị Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1975, địa chỉ cụ thể của chị Giang tôi H không nắm được vì chị Gang là bạn anh T vay số tiền 145.000.000đ có giấy vay tiền giữa tôi H và chị Giang người chứng kiến là anh T. Nội dung vay tiền là chị Giang có vay của tôi số tiền 150.000.000đ (đưa lại 5.000.000đ còn 145.000.000đ). Sau đó tôi H có nhận của anh T 100.000.000đ là tiền tôi H đã cho chị Giang vay, vì chị Giang không có mặt nên tôi H đã viết giấy nhận tiền với anh T được thể hiện vào ngày 18/01/2016 và ngày 21/01/2016 là đúng chữ ký của tôi H.

Nay anh T có đơn khởi kiện tại Toà án yêu cầu tôi H phải trả cho anh T số tiền 100.000.000đ tôi H không đồng ý, tôi H cho rằng số tiền trên là tiền chị Giang trả cho tôi thông qua anh T chứ không phải là tiền của anh T cho tôi vay. Nên anh đề nghị Toà án xử bác đơn yêu cầu của anh T.

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Giấy vay tiền (phô tô) lập ngày 18/01/2016 và ngày 21/01/2016; CMTND (phô tô); Sổ hộ khẩu (phô tô) .

Chứng cứ do bị đơn giao nộp cho Toà án gồm: 01 giấy vay tiền lập ngày 09/7/2015 giữa anh Lê Anh H với chị Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1975. Địa chỉ: Bưu điện tỉnh Bắc Ninh. Số tiền là 150.000.000đ (đã đưa 5.000.000đ) (phô tô).

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn là anh Nguyễn Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu anh Nguyễn Anh H phải trả cho anh số tiền 100.000.000đ không yêu cầu anh H phải trả lãi suất.

Cũng tại phiên toà H trình bày: anh vẫn giữ nguyên các lời trình bày tại Toà án là anh không đồng ý trả cho anh T số tiền 100.000.000đ vì anh không vay và không nhận tiền, số tiền trên là do chị Giang trả cho tôi thông qua anh T chứ tôi không vay và được nhận tiền của anh T, còn chữ ký trong giấy vay tiền lập ngày 18/01/2016 và ngày 21/01/2016 do anh T xuất trình cho Toà án đúng là chữ ký của tôi. Bản thân tôi cũng không đưa ra được căn cứ nào để chứng minh cho số tiền tôi nhận của anh T là chị Giang trả cho tôi. Nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án. Toà án đã tiến hành cho các bên đương sự đối chất anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện còn việc anh H có xuất trình giấy vay tiền giữa anh H và chị Giang tôi T là người làm chứng việc này không liên quan gì đến việc anh H vay tiền của tôi được thể hiện qua giấy vay tiền lập ngày 18/01/2016 và ngày 21/01/2016. Nên tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là đề nghị Toà án buộc anh H phải trả cho tôi số tiền 100.000.000đ không yêu cầu lãi suất.

Anh H vẫn giữ nguyên lời trình bày tại Toà án là anh không đồng ý trả cho anh T số tiền 100.000.000đ mà số tiền trên là do anh T trả nợ chị Giang cho tôi chứ tôi H không vay của anh T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đầy đủ, bị đơn sau khi Toà án thụ lý vụ án có thông báo thụ lý và giấy triệu tập gửi cho anh H xong anh H chưa chấp hành, nay chấp hành đầy đủ.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ điều 26, 469, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức T. Buộc anh Nguyễn Anh H phải trả cho anh T số tiền 100.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Đức T và anh Nguyễn Anh H quan biết nhau và cùng là đồng nghiệp ngành y tế với nhau nên vào ngày 18/01/2016 và ngày 21/01/2016 anh T có cho anh H vay số tiền 100.000.000đ vào 02 đợt được thể hiện bằng giấy vay tiền lập ngày 18/01/2016 và ngày 21/01/2016 có chữ ký của anh H, theo anh T trình bày vay trong thời gian 3 tháng không có lãi suất xong từ đó đến nay anh H vẫn không trả cho anh T đồng nào. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ tranh chấp là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà an huyện Yên Phong . Nay anh T có đơn khởi kiện đến Toà án yêu cầu anh H phải trả cho anh số tiền anh đã cho anh H vay là 100.000.000đ anh không yêu cầu anh H phải trả lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn là anh H có trình bày và đưa ra 01 giấy vay tiền được lập ngày 09/7/2015 giữa anh anh H và chị Nguyễn Thị Giang có sự chứng kiến của anh T, Toà án đã cho anh T, anh H đối chất và hoà giải theo quy định, xong cả hai bên đều giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của minh không đi đến thống nhất giải quyết vụ kiện được. Toà án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy đơn khởi kiện của anh Nguyễn Đức T là có căn cứ cần được chấp nhận, còn việc anh H đưa ra giấy vay tiền giữa anh và chị Giang là mối quan hệ pháp luật khác không liên quan gì đến việc giải quyết vụ án này do vậy yêu cầu của anh H đưa ra là không có căn cứ để đối trừ, còn nếu anh H có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác giữa anh H chị Giang.

Về án phí yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận thì bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 143, 144, 145, 146, 147, 227, 235, 266 và 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 466,468, 469. Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của anh Nguyễn Đức T

Xử: Buộc anh Nguyễn Anh H phải trả cho anh Nguyễn Đức T số tiền gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Về án phí: Anh Nguyễn Anh H phải chịu 5.000.000 đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Đức T số tiền 2.500.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0001123 ngày 02/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong ;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lương Trọng Thinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Long **Tô Huy Bân** **Lương Trọng Thinh**